

Ngày	16,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.8%	-1.8%	32.8%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	12,000 - 16,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	334
Số lượng CPLH (CP)	20,623,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	675
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	(0.00)
EPS	1,486
P/E	10.9

DT thuần

Q1/24

19.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.80| -33.1%

YoY: ▲ 3.00| 17.6%

LN trước thuế

Q1/24

-8.60

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.9| -475%

YoY: ▲ 3.00| 25.9%

LN sau thuế

Q1/24

-8.60

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.6| -539%

YoY: ▲ 3.00| 25.9%

ROA

2023

3.5%

+/- YoY: ▼ 4.2%

DT thuần

2023

151

tỷ VNĐ

YoY: ▼45.0| -22.9%

LN trước thuế

2023

26.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼33.8| -56.3%

LN sau thuế

2023

24.0

tỷ VNĐ

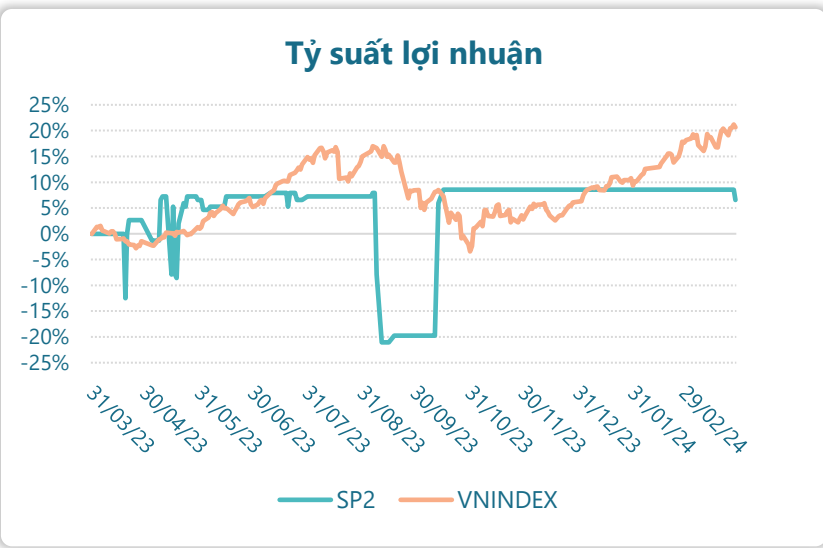
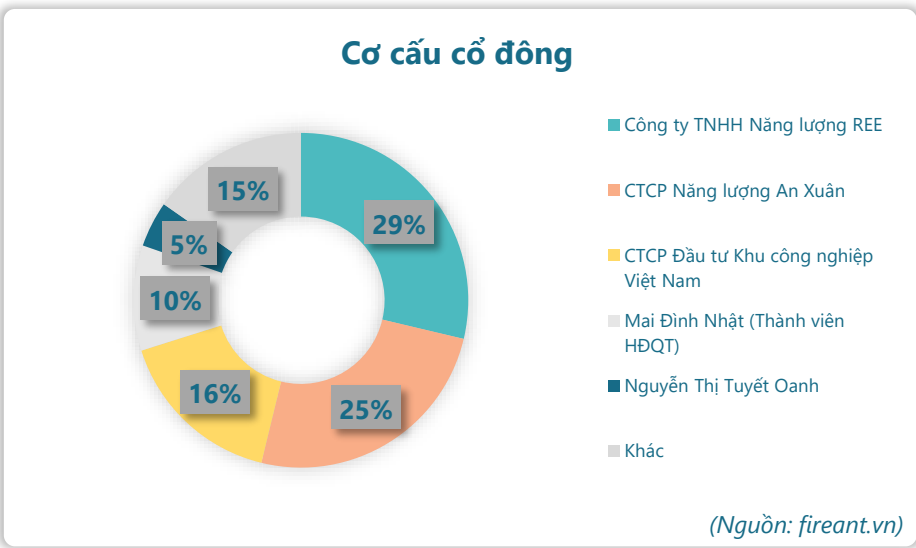
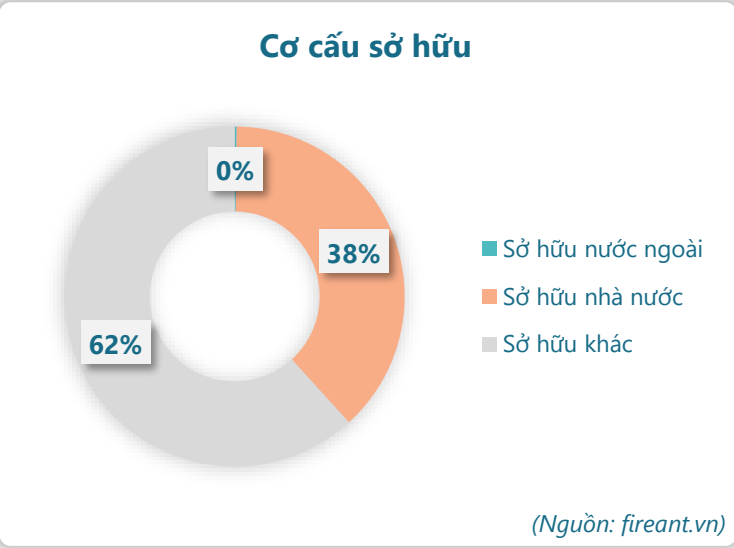
YoY: ▼31.8| -57.1%

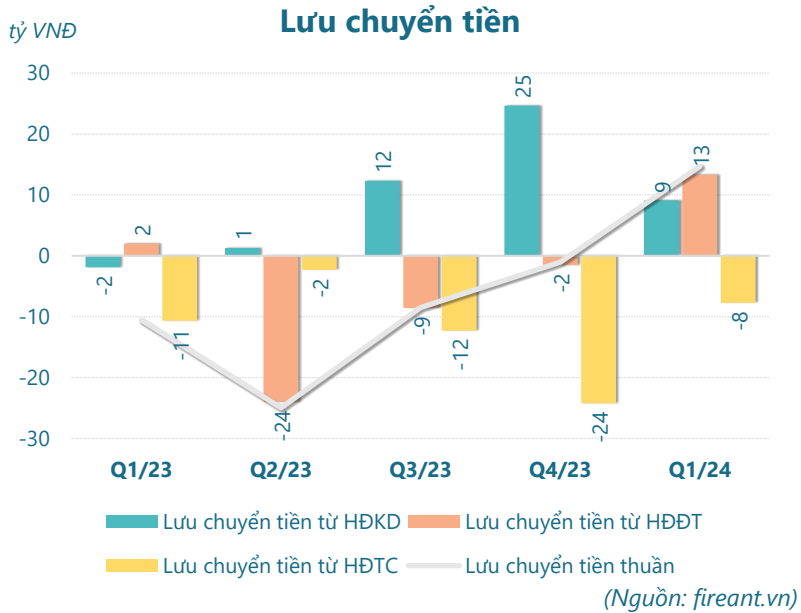
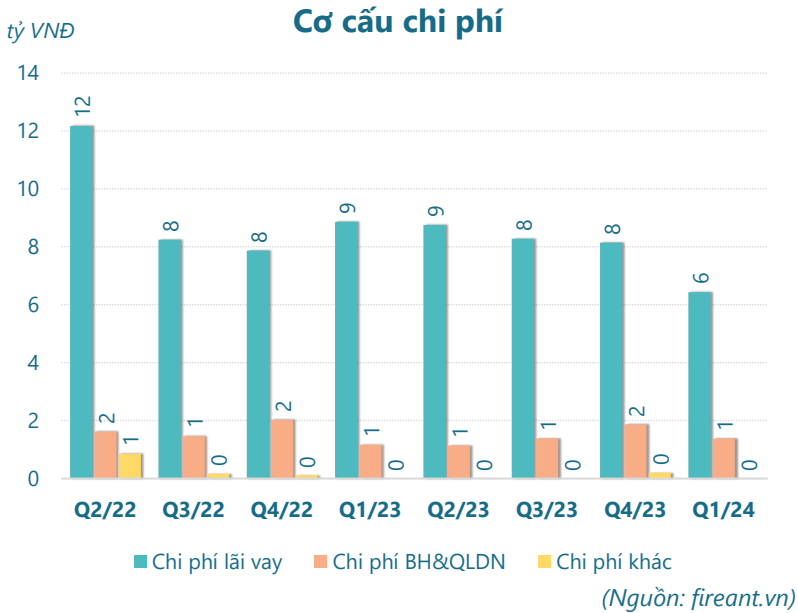
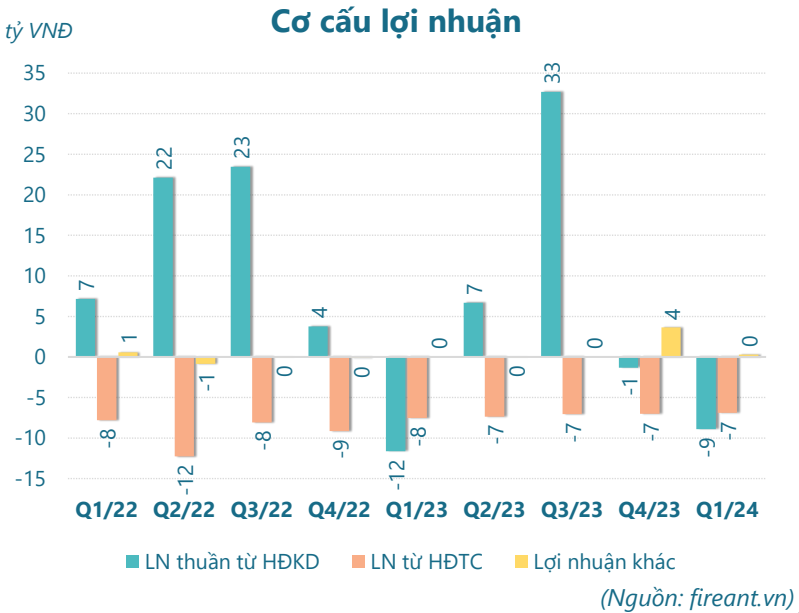
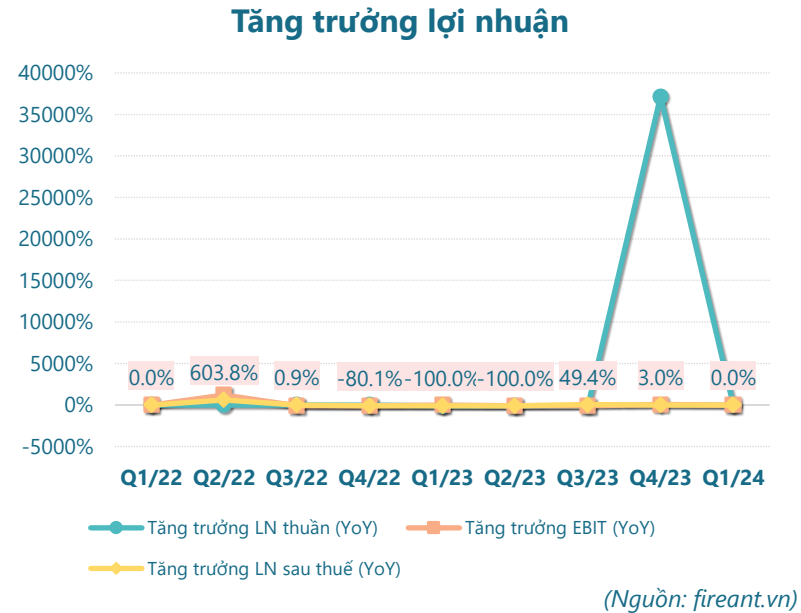
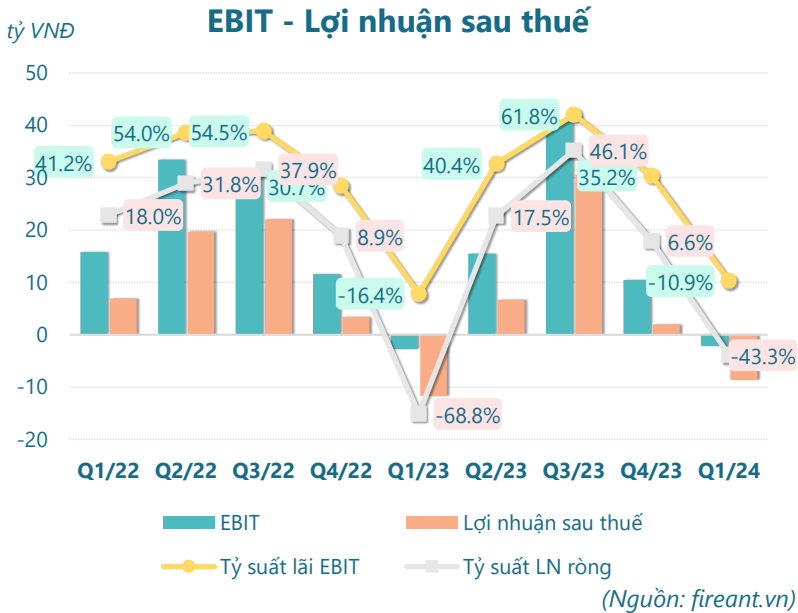
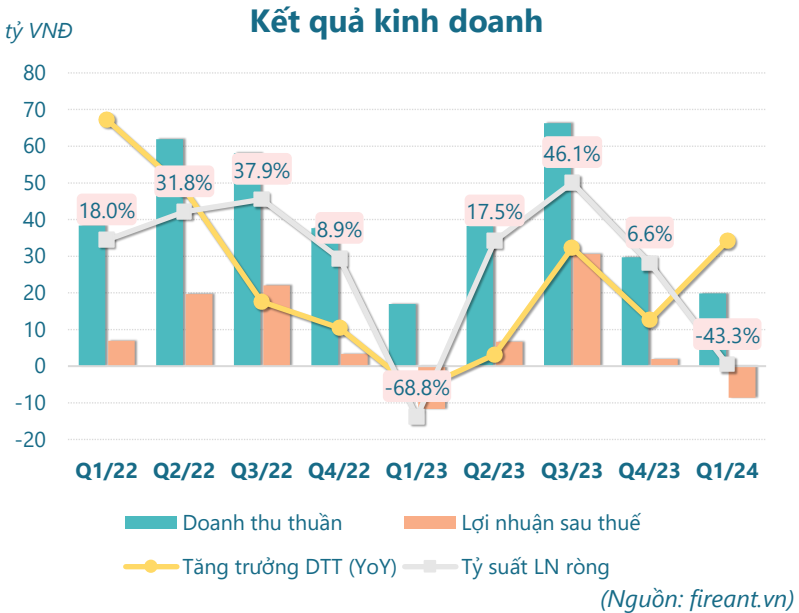
ROE

2023

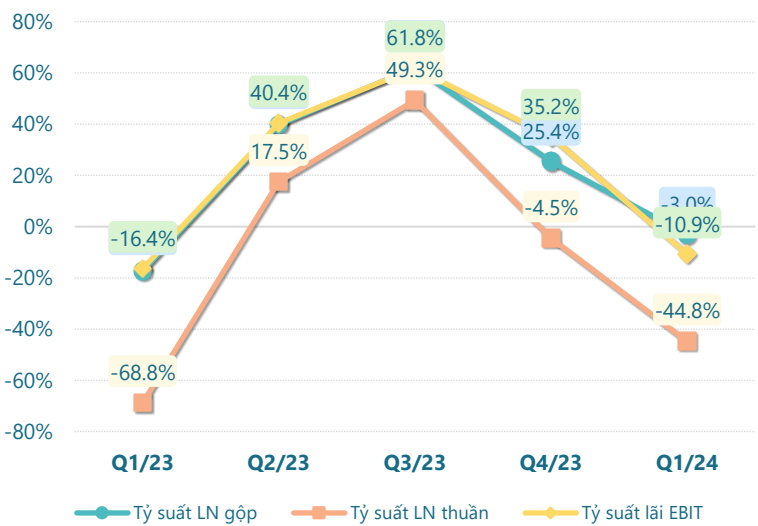
45.5%

+/- YoY: ▲ 486%



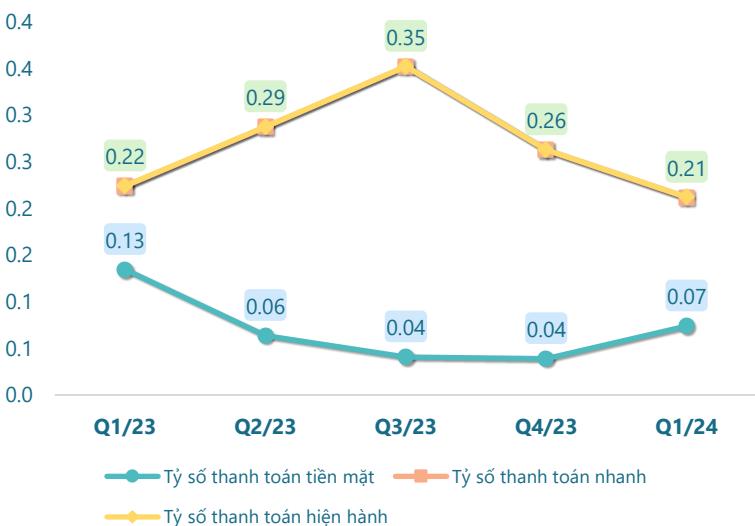


Tỷ suất lợi nhuận



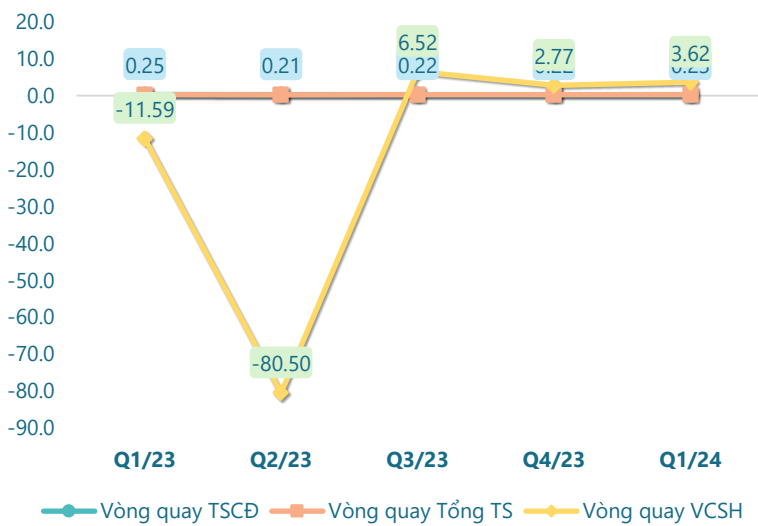
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



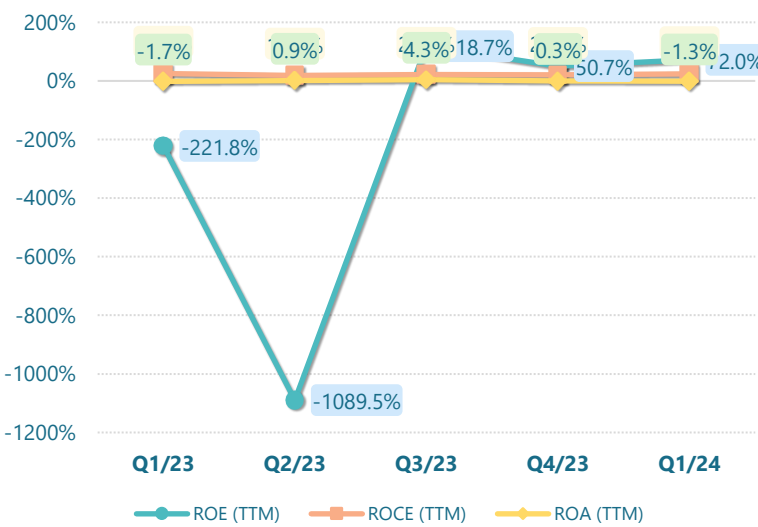
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



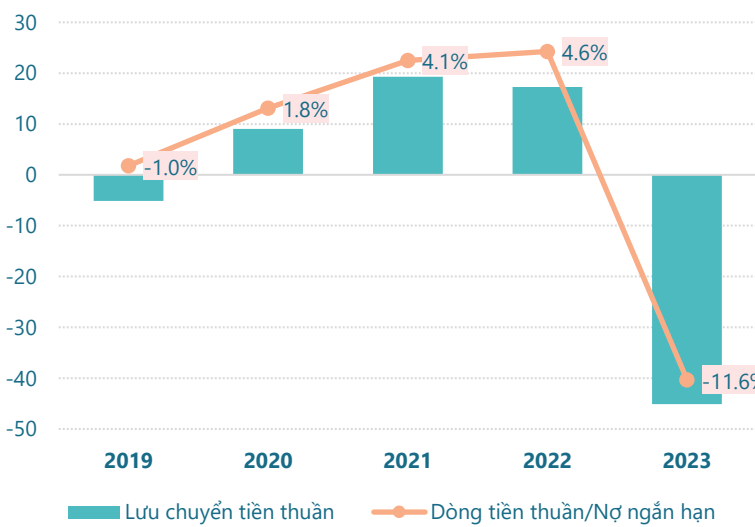
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



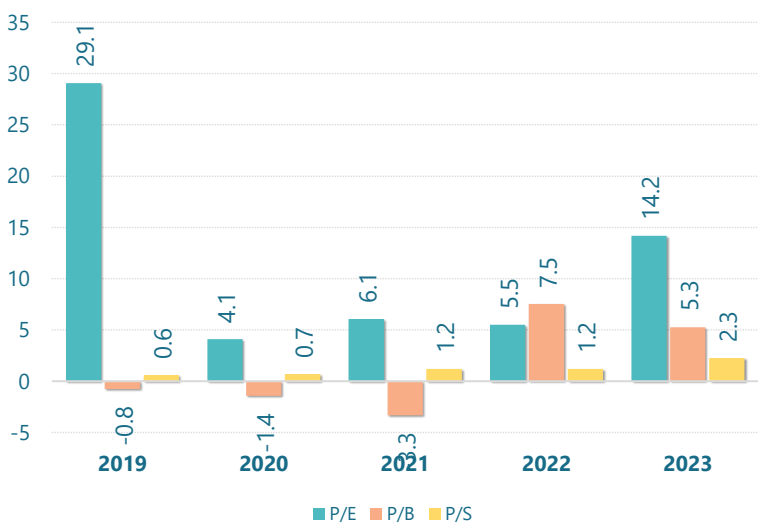
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)